BBF.247 Certification

The catalyst to global PON mass deployments

BBF.247 GPON CERTIFIED

BBF.247 XG-PON CERTIFIED

BBF.247 XGS-PON CERTIFIED

Companies Offering BBF.247 Certified Products

BBF.247 Certified Products

Product			Product Type							VLAN Profiles[1]			Service Features	Enhanced Service Features		Capacity & Monitoring Features		OMCI Features
										A	B	C	D	E	F	G	H	I
Company	Product Name	Version (HW & SW)	PON Technology	Single user port ONU	Multiple user port ONU	SFP ONU (PPTP) 2	Residential Gateway ONU dual-managed 4	Residential Gateway ONU dual-managed (PPTP) 5	PON-fed Gfast DPU (Model 2– single PPTP) 6	1:1	N:1	VBES	Multicast	Enhanced Operations	Enhanced Multicast Operations	Capacity	Monitoring[7]	Extended OMCI Format[8]
Advanced Digital Broadcast SA	VG 4022	HW: 2.0 SW: G_2.8.0.0003	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
ADTRAN	400	HW: Rev.A SW: 100.00.000.01	GPON			✓				✓	✓	✓	✓					N/T
Altice Labs (formerly PT InovaçãoS.A.)	ONT7-SFU	HW: ONT7-SDU-D1 SW: ONT4GE2 FXSSW20	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Altice Labs	FibreGate-way XSR150EX	HW: PCB1471 SW: XPON8010400r08	XGS-PON				✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
Arcadyan	PRV3399B-B-LT	HW: R01 SW: V0.03.04.012	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
Arcadyan	PRV3399B-B-LT	HW: R01 SW: V0.03.04.012	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
Arcadyan	PRV3305B-B-PX	HW: R01 SW: V1.00.00t29	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
Arcadyan	PR-V33AX349B-B-LT	HW: ARLTLBFIB6100 SW:ARFIBRA6-sp-02.03.0 1.005_01.00.04(build02)	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					
Arcadyan	Internet-Box 3 (+ SFP Hisense LTF7225-BH+)	HW: R01A (+ SFP V1.0) SW: 050207P1110328	XGS-PON					✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
Arcadyan	Internet-Box 3 (+ SFP WTD RTXM166-702)	HW: R01A (+ SFP V2.0) SW: 050207P1110328	XGS-PON					✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
Askey	RTF7000	HW: R1 SW: RTF7000V1216	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Askey	RTF7010	HW: R0 SW: RTF7010V1217	GPON			✓				✓	✓	✓	✓					N/T
Askey	G.fast DPU DPI1011R	HW: V06 SW:0.3.02bis	GPON						✓	✓	✓	✓	✓					N/T
AVM	FRITZ!Box 5530 (+SFP FRITZ!SFP+ XGS-PON)	HW: 257 (+SFP 1) SW: 07.24-82684	XGS-PON				✓			✓	✓	✓	✓					
Calix	T073G	HW: P1A SW: R4.1.1.126.Eric1	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
Cambridge Industries Group Ltd.	G-93E3	R4.1	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
Cambridge Industries Group Ltd.	XG-99S	HW: 1.0 SW: R4.4.05.027	XGS-PON			✓				✓	✓	✓	✓					
CommScope (formerly ARRIS)	NVG578FHSX	HW: 1.0 SW: 9.4.0h0	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
CommScope	NVG578FHSX (+ SFP Hisense LTF7225-BC+)	HW: 1.0 (+SFP N/A) SW: 9.4.0h1	XGS-PON				✓			✓	✓	✓	✓					✓
Comtrend Corporation	GRG-4280us	HW: GRG4280usMMV SW: QR51S404	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					
Comtrend Corporation	GRG-4281us	HW: GRG4281usCTL SW: QR51S404	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					
DASAN Zhone Solutions	H665	HW: RGAC7.820.91B-BLHF SW: 1.44-tr247	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
DASAN Zhone Solutions	H660G	HW: DS-E0-583-A2 SW: 1.42-tr247p1	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
DASAN Zhone Solutions	H660GW	HW: DS-E0-583-A2(0) SW: 1.21-073106.01	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
Econet	ECNTxPON	HW: V14 SW: 7.3.242.61	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
FiberHome	AN5506-02-FG	HW: WKE2.134.321FG SW: RP2611	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
FiberHome	AN5506-04	HW: WKE2.134.285 SW: RP2512	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
Genexis	Element-G1030	HW: 1 SW: 1.0.0-T5	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd.	HG8245H	HW: BE9.A SW: V3R017C10	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd	HG8245U	HW: BA9.A SW: V3R017C10	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd	HG8010H	HW: 2B5.B SW: V300R016C10	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Tech-nologies Co., Ltd	EchoLife HG8010a GPON Terminal	HW: 562.A SW: V300R013C10	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd	EchoLife HG8240H GPON Terminal	HW: 474.B SW: V300R013	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd	HG8010	V100R003C00	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd	HG8010Hv3	HW: HWTCAAD6A SW: HWTCA31710208	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd	HG8245Q2	HW: B99.A SW: V500R019C30	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd	HG8245W56T	HW: 1A3D.A SW: V500R019C30	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd	HG8247W5	HW: 187D.C SW: V500R019C10	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd	HG8247U	HW: 13C9.A SW: V300R019C10	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd	HG8010Hv3	HW: HWTCA17C6A SW: V300R017C10	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Huawei Technologies Co., Ltd	HN8250Ts XGS-PON Ter-minal	HW: 17FB.A SW: V3R019C20	XGS-PON		✓					✓	✓	✓	✓					✓
Huawei Tech-nologies Co., Ltd	EG8145V5	HW: 159D.A SW: V5R019C10	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					✓
HUMAX	HP610	HW: 1.0 SW: HP610-2.00	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
HUMAX	HP830 (+ SFP HBXGSPP-TA-AM)	HW: 1.4 (+ SFP V.01) SW: HP830-1.00	XGS-PON				✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
KAONMEDIA	PG21	HW: REV1.0 SW:KM460G-SQ-1.02-0009.01.w	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
KAONMEDIA	PG23 (+ SFP POS22-LD6C-KR)	HW: REV1.0 (+ SFP 1.0) SW: PG2345_1.0.11	XGS-PON				✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
KAON BROADBAND	PG2449	HW: PG24_1.0.2 SW: REV1.0	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					
Marvell	Marvell 88F6601	HW: CO-12110086-A SW: 2.7.25RC24P5	GPON			✓				✓	✓	✓	✓					N/T
Marvell	GPON-ONU (Marvell 88F6601)	HW: MV6601-RD-A SW: MRVL2.7.25P4	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
MaxLinear	EASYPRX321 (+SFP SOGX2699-PSGA)	HW: V1.3 SW: V1.8.4	XGS-PON	✓						✓	✓	✓	✓					
MaxLinear (formerly Intel)	FALC™ ON Reference Board	HW: V1.7 SW: 4.5	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-240W-C	HW: 3FE46256ACAA SW: 3FE46322AFHA82	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-010G-P	HW: 3FE45458ABAA SW: 3FE45655AOCK55	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-010G-P	HW: 3FE45458AAAA SW: ALCL100AOCK51	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-240W-B	HW: 3FE56756 SW: 3FE56773AFEB73	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	I-010G-P	HW: CP88 94V-0 E243951 SW: R4.2 48G	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-010G-P	HW: 3FE4545 8AAAA SW: 3FE45464 AOCK11	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-010S-A	HW: 3FE46541 SW: 3FE47111BFHB32	GPON			✓				✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-010S-A	HW: 3FE46541 SW: 3FE46398BFHB32	GPON			✓				✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-240G-E	HW: 3FE46920AA SW: 3FE46606AGAA98	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-010G-Q	HW: 3FE47210AAAA SW: ALCL100AOCK74	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-140W-C	HW: 3FE47171AB SW: 3FE47150AG-BB96	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-240W-F	HW: 3FE46597AA SW: 3FE46606A-GBB96	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	G-010G-Q	HW: 3FE47211AHAA SW:3FE45655BOCK21	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Nokia	XS-010X-Q	HW: 3FE49331 SW: 3FE49337AOCK57	XGS-PON	✓						✓	✓	✓	✓					
Nokia	XS-010X-Q	HW: 3FE49331 SW: ALCL102AOCK57	XGS-PON	✓						✓	✓	✓	✓					
SAGEMCOM	F@ST5655v2	HW: 1.0 SW: SG3V10100054	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
SAGEMCOM	F@ST5655v2	HW: V1.0 SW: SG3G10F00006	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
SAGEMCOM	F@ST5656	HW: V1.0 SW: SMBSOSP020108	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
SAGEMCOM	F@ST5651	HW: V1.0 SW: 9.14R	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
SAGEMCOM	F@ST5601	HW: F5601 v1.0 SW: 9.14	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
SAGEMCOM	F@ST5655	HW: 253604972 SW: 9.07.9	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
SAGEMCOM	F5656 DECT	HW: 1.0 SW: 1.06.10	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
SAGEMCOM	F@ST5657	HW: 1.00 SW: SGD010000023E	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
SAGEMCOM	F@ST5657	HW: 1.00 SW: SGD010000023E	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
SAGEMCOM	F@st5688ax (+ SFP THM-PRA-2677-GXAI)	HW: V3.0 (+ SFP 1.0 version) SW: SGC01V000100	XGS-PON				✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
SAGEMCOM	Sunrise Internet Box Fiber (+ SFP THMPRA-2677 -GXAI)	HW: V1.2 (+ SFP 1.0 ver-sion SW: S2BBF247i4V05	XGS-PON					✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
SAGEMCOM	F@ST5670	HW: V1.0 SW: SGFm10000001E (5670MBO-v0.6.0)	GPON					✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		
Sercomm	FGS202	HW: 0B SW: SCOMFGS 202112	GPON			✓				✓	✓	✓	✓					N/T
Sercomm	FG824CD	HW: SCOMFG824CDv2 SW: FG824CD3105	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
Sercomm	RV6699	HW: v2 SW: sc2.0.27	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
Sercomm	FGS202	HW: 0A SW: SCOMFGS 202111	GPON			✓				✓	✓	✓	✓					N/T
Sercomm	FGS202	HW: 0B SW: SCOMFG S202111	GPON			✓				✓	✓	✓	✓					N/T
Sercomm	FG824CD	HW: SCOMFG824CDv2M SW: FG824MM3115	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
Sercomm	Glasfaser-Modem	HW: Glasfaser.DTV1 SW: 090140.1.0.003	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Sercomm	GROUP ONT L3	HW: VOX30ONTv1 SW: VOX30ONT3005	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
Sercomm	FG1000E	HW: FG1000Ev1 SW: FG1000E3107	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
Sercomm	XGS2000B	HW: v1 SW: 1.0.03D	XGS-PON	✓						✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Sercomm	RHG3006	HW: v1 SW: XF6_3.0.10.00	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					
SKYWORTH	GN256VH	HW: V1.0 SW: V1.0.0.2	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					
Soft-AtHome	ConnectAtH-ome (software stack)	HW: BCM968380GERG 1.0 SW: SAHEOSP141405	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
Technicolor	MediaAccess TG1700ac	HW: LAB2 SW: 15.21.1420	GPON		✓					✓	✓	✓	✓					N/T
Technicolor	FGA2110	HW: AD SW: WVZ0b7_817_1	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
Technicolor	FGA2230CLB	HW: Lab 2 SW: 10.3.e.0304	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
Technicolor	FGA2232	HW: Lab2 SW: 19.3.b.0160	GPON							✓	✓	✓	✓					N/T
ZTE Corp.	ZXHN F680	HW: V4.0 SW: ZTEGF6804P1T5	GPON					✓		✓	✓	✓	✓					N/T
ZTE Corp.	ZXHN F601	HW: V6.0 SW: V6.0.10T10	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
ZTE Corp.	ZXHN F680	HW: v2.0 SW: v2.0.10	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
ZTE Corp.	ZXHN F660	HW: v5.2 SW: v5.2.10	GPON				✓			✓	✓	✓	✓					N/T
ZTE Corp.	F601	HW: v2 SW: v2.0.0 P4T19	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
ZTE Corp.	ZXHN F601	HW: v7.0 SW: ZTEG601V7T1	GPON	✓						✓	✓	✓	✓					N/T
ZTE Corp.	ZXHN F2801S (+ SFP LTF7225-BHA+)	HW: ZTEG2801SA (+ SFP RGAC7.820.95J-E-LHF) SW: ZTEG2801SAT5	XGS-PON	✓						✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Zyxel	AX7501-B0 (+SFP PM7000)	HW: AE (+SFP v1.0) SW: V5.15(ABWW.0)	XGS-PON					✓		✓	✓	✓	✓					

Notes:

1 VLAN profiles as defined in TR-156: 1:1, N:1 or VBES (VLAN Business Ethernet Service).

2 ONU is a SFP Type ONU implementing a PPTP entity (Physical Path Termination Point) to interface with the non-OMCI management domain from its host. A Legacy TR-167-based OLT might not support this implementation of the SFP Type ONU, and instead support SFP Type ONUs with a VEIP Implementation (See Note 3). TR-280 will require support of both implementations of SFP Type ONUs in the future. Additionally, BBF.247 certification of SFP Type ONU devices does not test OMCI alarm synchronization, due to a lack of "alarm causing" test points for an SFP device.

3 ONU is a SFP Type ONU implementing a VEIP entity (virtual Ethernet interface point) to interface with the non-OMCI management domain from its host. TR-280 will required support of both implementations of SFP Type ONUs in the future. Additionally, BBF.247 certification of SFP Type ONU devices does not test OMCI alarm synchronization, due to a lack of "alarm causing" test points for an SFP device.

4 ONU/RG device with single RG domain (single VEIP). This device is referred to as a dual-managed ONU by ITU-T G.988, where the RG domain is managed via TR-069.

5 ONU/RG device with single RG domain using a single U-interface virtualized as a PPTP Ethernet UNI ME (single PPTP).

6 PON-fed Gfast DPU (Model 2 – single PPTP) are Gfast DPU ONU devices compliant with TR-301i2 Model 2 requirements (see TR-301 section 5.2), i.e. implementing a TR-156 compliant PON technology DPU backhaul, and implementing a U-interface virtualized as a PPTP Ethernet UNI ME (PPTP).

7 Profile H – Monitoring is not applicable for Multi Managed ONUs implementing a VEIP interface as a demarcation interface to the non-OMCI domain.

8 Extended OMCI Format is a feature profile covered by BBF.247 certification program starting from test plan TP-247 Issue 4 and above only. G-PON ONUs certified prior to this release of the TP-247 release are not verified against this feature. Thus they are reported Not Tested - N/T -. ONUs certified against TP-247 Issue 4 and above advertise their support of this feature via their OMCC version reported in the Baseline Test Case 6.8.5 and show either Blank cell when they support Baseline OMCI Format only, or a ticked box when they support both Baseline & Extended OMCI Formats and pass all the test cases required by this profile.